

Số: 631/TB-THADS

Ninh Kiều, ngày 16 tháng 5 năm 2025

THÔNG BÁO

KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Căn cứ Bản án dân sự sơ thẩm số 148/2024/DS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 63, 64/QĐ-CCTHADS ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều;

Căn cứ Quyết định về việc cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản số 55/QĐ-CCTHADS ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều;

Căn cứ Thông báo về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản số 599/TB-THADS ngày 12 tháng 5 năm 2025 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều.

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

1. Tài sản đấu giá:

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng
1.	Ghế salon lớn	Cái	8
2.	Ghế tròn nhỏ	Cái	20
3.	Ghế tựa lớn	Cái	08
4.	Gối tựa lưng	Cái	23
5.	Bàn sofa hình oval mặt đá (Cao 45 cm; dài 130 cm)	Cái	04
6.	Bàn sofa hình tròn mặt đá (Cao 70 cm; đường kính mặt bàn 50 cm)	Cái	03
7.	Bàn sofa hình tròn mặt đá (Cao 44 cm; đường kính mặt bàn 90 cm)	Cái	04
8.	Máy nước nóng lạnh hiệu FUJIE	Cái	03
9.	Tivi SAMSUNG 65 inch sản xuất năm 2021	Cái	02
10.	Máy lạnh hiệu Sharp	Cái	09
11.	Camera hiệu KB. ONE	Cái	10
12.	Ghế xoay	Cái	04

13.	Bộ máy tính (máy+CPU) 02 màn hình DELL, 01 màn hình AOC	Bộ	03
14.	Tượng mèo thần tài bằng sứ	Cái	04
15.	Quầy tiếp tân	Cái	02
16.	Gương soi loại nhỏ để bàn	Cái	09
17.	Bình oxi	Cái	01
18.	Nồi hấp tiệt trùng sấy khô tự động	Cái	01
19.	Hệ thống nước thải y tế	Bộ	01
20.	Bồn rửa tay inox (dài 1,2 m; rộng 60cm; cao 1,8m)	Cái	01
21.	Tủ sắt văn phòng 18 cánh (ngang 90cm; rộng 46cm, cao 1,8m)	Cái	01
22.	Giường y tế inox (ngang 90cm; dài 1,95m; cao 75cm);	Cái	01
23.	Kết sắt Hòa Phát	Cái	01
24.	Chậu sứ	Cái	11
25.	Quạt đứng KAKASHI	Cái	01
26.	Kệ dép gỗ 5 ngăn (gỗ thường) (dài 63cm; rộng 30 cm; cao 78 cm)	Cái	01
27.	Tủ inox 5 ngăn 2 cánh (ngang 1m; rộng 40 cm; cao 1,55m)	Cái	01
28.	Kệ sắt 4 tầng (dài 44cm; ngang 43cm; cao 95cm)	Cái	01
29.	Tủ inox 5 ngăn 4 cánh kính (ngang 1m; rộng 40 cm; cao 1,55m)	Cái	01
30.	Bộ bàn ghế gỗ (6 ghế và 1 bàn)	Bộ	01
31.	Chậu hoa lớn	Cái	04
32.	Máy in hiệu Brother	Cái	01
33.	Máy đếm tiền OUDIS	Cái	01
34.	Đèn chùm	Cái	08
35.	Đèn soi y tế	Cái	01
36.	Tủ sắt văn phòng 18 cánh (ngang 90cm; rộng 46cm, cao 1,8m)	Cái	01
37.	Máy lạnh (tầng 1)	Cái	05
38.	Camera không rõ hiệu	Cái	07

39.	Tủ sấy nhỏ Galy	Cái	01
40.	Máy đo nhịp tim	Cái	03
41.	Kệ đựng dụng cụ mâm: dài 48cm; ngang 34cm; cao 94cm	Cái	06
42.	Đèn chùm	Cái	01
43.	Đèn soi y tế	Cái	02
44.	Tủ inox 5 ngăn 2 cánh (ngang 1m; rộng 40 cm; cao 1,55m)	Cái	02
45.	Kệ sắt 4 tầng (dài 44cm; ngang 43cm; cao 95cm)	Cái	04
46.	Ghế thăm mỹ	Cái	04
47.	Máy hút dịch, đèn Yuwell	Cái	03
48.	Tủ inox 2 cánh kính, 2 cánh inox (ngang 1m; rộng 40 cm; cao 1,55m)	Cái	02
49.	Đèn UV hiệu AKIKO	Cái	01
50.	Ghế inox nhỏ	Cái	12
51.	Móc treo inox cao 1,52m	Cái	02
52.	Tủ quần áo gỗ ngang 1,6m; rộng 53cm; cao 1,95m	Cái	02
53.	Giường ngủ (gỗ) ngang 1,87m; dài 2.7 m; cao 30cm	Cái	02
54.	Máy giặt hiệu LG T2555VSAB, năng suất giặt 15.5 kg	Cái	01

2. Giá khởi điểm: **299.372.000 đồng** (Hai trăm chín mươi chín triệu, ba trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

3. Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn: **Công ty đấu giá hợp danh Dũng Trung Nam** Tổng số điểm: **94** điểm.

4. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được đánh giá, chấm điểm kèm theo lý do (nếu có): không có

5. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có): không có

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM (bao gồm cả tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn)

TT	NỘI DUNG	Công ty đấu giá hợp danh Dũng Trung Nam	Công ty đấu giá hợp danh Đông Nam	Công ty đấu giá hợp danh Mekong
----	----------	---	-----------------------------------	---------------------------------



I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố			
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố			
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19	19	18
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10	10	10
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5	5	5
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5	5	5
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5	5	5
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2	2	2
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3	3	3
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2	2	2
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1	1	0
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1	1	1
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả	15	14	13
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4	4	3
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2	2	2
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2	2	1
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4	4	4
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4	4	4
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2	2	2
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2	2	2
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	3	2	2
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành	54	54	50

	nghề đấu giá tài sản			
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)	15	15	15
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá			
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá			
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá			
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15	15	15
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề	7	7	7
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)			
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành			
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành			
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7	7	7
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề	7	7	7
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)			
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc			
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc			
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7	7	7
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên	20 cuộc	28 cuộc	5 cuộc
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất		3	
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề	2		
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo			0.5
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động	6	5	5
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 5 năm			
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm		5	5
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6		
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên			
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	4	4	3
6.1	01 đấu giá viên			
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên			3
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4	4	
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh,	4	3	3

	Giám đốc doanh nghiệp đấu giá tư nhân			
7.1	Dưới 05 năm			
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm		3	3
7.3	Từ 10 năm trở lên	4		
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề	5	5	4
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên			
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên			4
8.3	Có từ 04 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5	5	
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, trừ thuế giá trị gia tăng	4	5	5
9.1	Dưới 50 triệu đồng			
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4		
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên		5	5
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	6	3	7
1.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá	3	3	3
2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	3	0	0
3.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá, không bao gồm trụ sở chi nhánh.	0	0	4
4.	Tiêu chí khác	0	0	0
	Tổng cộng	94.0	90.0	87.5

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận;
- Lưu HSTHA.

**CHẤP HÀNH VIÊN****Trần Ngọc Hân**